TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 298/2018/HS-ST Ngày: 9-11-2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo.
Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 276/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Nguyễn Xuân C** - sinh năm 1985 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Xóm 10, thôn U, xã Q, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Trần Thị K; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29-6-2018, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 08-7-2018 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Bùi Hùng T** - sinh năm 1979 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Xóm 10, thôn U, xã Q, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; chưa có

vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Thái Bình thời hạn 12 tháng; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29-6-2018, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 08-7-2018 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

Anh Vũ Đình G, anh Nguyễn Thanh C (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 28-6-2018, tổ công tác phòng cảnh sát cơ động (PK20) Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ trên đường N, phường X, thành phố Đ phát hiện Nguyễn Xuân C điều khiển xe máy BKS: 17M2-9272 chở Bùi Hùng T có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ trong tay phải của T 02 gói giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (C và T đều khai là gói Heroine). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng rồi đưa C, T cùng người làm chứng về trụ sở lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng và 01 xe máy BKS: 17M2-9272 (đều đã cũ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 611/GĐKTHS ngày 02-7-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Nguyễn Xuân C và Bùi Hùng T là ma túy, loại chất ma túy là: Heroine, có khối lượng 0,314 gam (không phẩy ba một bốn gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Xuân C và Bùi Hùng T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để cùng sử dụng, đồng thời khai nhận về nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 18 giờ ngày 28-6-2018, C gọi điện thoại cho T rủ đi mua Heroine về sử dụng chung và hẹn gặp nhau ở khu vực ngã tư có đèn giao thông gần cầu Đ, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định. T đồng ý và đi xe ôm đến chỗ hẹn gặp C. Đến nơi C đưa cho T 200.000 đồng để cùng đi mua Heroine. T cầm tiền và bảo C điều khiển xe máy chở T đến một ngõ trên đường N, phường X, thành phố Đ thì C dừng xe đứng đợi. T xuống xe đi vào nhà một người đàn ông tên D (không rõ số ngõ, số nhà) mua 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng rồi cầm trên tay phải, quay ra gặp C để đi về tìm nơi sử dụng. Khi C và T đi được một đoạn thì bị phát hiện bắt giữ.

Chiếc xe máy BKS: 17M2-9272 C khai mượn của bạn là anh Phan Văn D - sinh năm 1982, trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình. Chiếc xe máy này là tài sản của vợ anh T là chị Trần Thị L - sinh năm 1987, trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình. Do anh T, chị L không biết việc C sử dụng xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị L.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho Bùi Hùng T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định phối hợp với Công an phường X, thành phố Đ xác minh đối tượng tên Đỗ Trọng D – sinh năm 1953, trú tại: Tổ 29, phường X, thành phố Đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã triệu tập nhiều lần nhưng hiện Đỗ Trọng D không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 289/CT-VKSTPNĐ ngày 26-9-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân C và Bùi Hùng T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Nguyễn Xuân C và Bùi Hùng T tại phiên tòa thể hiện hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân C và Bùi Hùng T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C từ 21 tháng tù đến 27 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Bùi Hùng T từ 21 tháng tù đến 27 tháng tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Xuân C và Bùi Hùng T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân C và Bùi Hùng T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Xuân C và Bùi Hùng T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 28-6-2018, Nguyễn Xuân C và Bùi Hùng T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,314 gam Heroine mục đích để cùng sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực đường N, phường X, thành phố Đ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng Heroine các bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,314 gam nên các bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về cá thể hóa hình phạt: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm. Xét vai trò của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo Nguyễn Xuân C là người khởi xướng, chuẩn bị tiền và phương tiện để mua ma túy nên xếp vai trò đầu vụ, bị cáo Bùi Hùng T là người trực tiếp mua ma túy nên xếp vai trò thứ hai.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện tội phạm, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng đối với bị cáo Bùi Hùng T, bị cáo đã có thời gian phục vụ trong đội nên bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Xuân C xếp vai trò đầu vụ chưa có tiền án tiền sự, bị cáo Bùi Hùng T xếp vai trò thứ hai có một nhân thân đi cai nghiện bắt buộc tại

Trung tâm cai nghiện tỉnh Thái Bình. Vì vậy mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Xuân C sẽ cao hơn mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Bùi Hùng T.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Nguyễn Xuân C và Bùi Hùng T tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng; các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Oppo màu hồng (đã cũ) tạm giữ của Nguyễn Xuân C, bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân C và Bùi Hùng T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân C và Bùi Hùng T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 29-6-2018.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Hùng T 21 (hai mươi mốt) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 29-6-2018.

2. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy đã thu giữ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Oppo màu hồng (đã cũ) của bị cáo Nguyễn Xuân C.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-9-2018).

3. Án phí:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Nguyễn Xuân C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Hùng T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Nguyễn Xuân C và Bùi Hùng T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

Phạm Thị Thu Định

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**